TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2023/HSST
Ngày: 28/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Khắc Thiện.**

2. Ông: **Khoàng Văn Hặc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thuỳ Dương** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 28/8/2023 tại trụ phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 08/8/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/HSST- QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức S;** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1982, tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức L; Con bà: Đỗ Thị G; Vợ: Lường Thị T (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn S năm 2011, con nhỏ S năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2023, tạm giam từ ngày 27/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Ông Lò Văn P – Sinh năm: 1966. Địa chỉ: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Đ, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vì Thị H, Sinh năm 1986, địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ, có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Cháu: Lò Thị Thanh T – Sinh năm: 2012. Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ, có mặt.

+ Cháu: Lò Thị Thanh T – Sinh năm: 2007. Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Lò Thị Thanh T và Lò Thị Thanh T là chị Vì Thị H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức S và Vì Thị H sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 đến năm 2022 tại ngôi nhà do hai người cùng xây ở bản Mường Mươn 1, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Sau đó cả hai không chung sống với nhau nữa nhưng thỉnh thoảng vẫn liên lạc với nhau. Khoảng 16 giờ ngày 15/4/2023 Nguyễn Đức S đến nhà chị Vì Thị H để lấy tiền chị H cho thuê ngôi nhà do hai người cùng xây nên, rồi ở lại ăn cơm tối. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày S ngồi ăn cơm, uống rượu cùng chị H và Lò Văn Mạnh, Lò Thị Thanh Thúy, Lò Thị Thanh T, Quàng Hải Nam, Lường Văn Hoàng là con và bạn của con chị H, được khoảng 30 phút thì Lò Văn P (bạn chị H) vào nhà chị H cùng ăn tối. Sau khi ăn tối khoảng 22 giờ cùng ngày mọi người đi ngủ, S mượn chăn, chiếu, gối của chị H đi ngủ ở nhà văn hóa đang xây cạnh bên nhà chị H. Khoảng 00 giờ ngày 16/4/2023 S sang nhà H uống nước thì thấy T, Thúy, Nam đi ra ngoài bằng cửa bếp, S đi vào nhà H bằng cửa bếp, dùng đèn pin điện thoại đi đến khu vực bàn uống nước, quan sát xung quanh thì thấy H và P đang trùm chăn nằm với nhau. Do vẫn còn tình cảm với H, S ghen tuông, bực tức chạy vào bếp lấy 01 con dao (dài 35cm, cán gỗ dài 10cm, lưỡi dài 25cm, bản rộng nhất 12cm) và bật điện lên, đứng lên giữa giường kéo chăn ra thấy H và P đang nằm cùng nhau, cả hai không mặc quần, chỉ mặc áo. S khom người cầm dao trong tay phải vung dao lên từ trên xuống dưới chém 01 phát vào vùng thắt lưng đến mông trái hướng từ phải sang trái, từ phía dưới lên phía trên, chém 1 phát vào mông bên trái có chiều hướng từ trái sang phải, từ phía dưới lên phía trên, chém 01 phát vát vào vùng mông trái, có chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. P tỉnh dậy đạp 2 phát vào ngực của S rồi giơ tay trái lên đỡ, S tiếp tục chém 02 phát vào khủy tay trái của P. Ngay lúc đó T đi từ ngoài vào thấy S đang chém P thì dùng dép nhựa ném và cầm can nhựa đánh vào tay phải của S. S vứt con dao xuống đất cạnh tường nhà bếp rồi bỏ chạy lên đồi cao su. Đến trưa ngày 17/4/2023 S đi xe khách về nhà ở thôn T, xã T, huyện Đ. Ngày 18/4/2023 Công an huyện Mường Chà triệu tập S lên làm việc, S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị S gây thương tích, Lò Văn P được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Mường Chà, đến ngày 18/4/2023 P có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với S.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 72/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: "Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lò Văn P tại thời điểm giám định là 18%; chiều hướng dấu vết thương tích: 01 vết thương phần mềm ở vùng thắt lưng trái đến mặt ngoài mông trái, có kích thước 19cm x 0,2cm có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, từ sau ra trước; 01 vết thương phần mềm ở mặt ngoài mông trái, có kích thước 18cm x 02cm, có chiều hướng từ trên xuống

dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau; 01 vết thương phần mềm ở mặt sau mông trái, có kích thước 16,3cm x 0,2cm có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, từ sau ra trước; 02 vết thương phần mềm ở mặt sau khủy tay trái, vết 1 có kích thước 10cm x 0,2cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ sau ra trước. Vết 2 có kích thước 3,5cm x 0,2cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ sau ra trước; các dấu vết thương tích để lại trên cơ thể của Lò Văn P phù hợp với đặc điểm cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên". BL số 185-189.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 37/KLVGTT-TTPY ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: "Con dao mô tả ở trên có thể gây thương tích cho Lò Văn P như mô tả trong Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 72/KLTTCT-TTPY, ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên và phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên". BL số 216 - 218.

Tại Kết luận giám định số 2934/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "Các mẫu ghi dịch nâu đỏ đã khô nghi máu thu tại hiện trường (ký hiệu M1, M2) gửi giám định đều là máu người và đều là máu của Lò Văn P; trên con dao (ký hiệu M3) gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Lò Văn P; Lưu kiểu gen (theo bộ kit Identifiler plus) của Lò Văn P tại Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an". BL số 177-179.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ: Thu giữ của Vì Thị H gồm 01 con dao; 01 can nhựa màu vàng; 01 cái màn màu hồng; 01 ga giường màu đỏ; 01 chiếu nhựa; 01 chăn nhung; 01 vỏ gối màu đỏ; 02 chiếc dép; thu giữ của Lò Văn P gồm 01 quần sooc màu xanh, 01 áo ba lỗ màu trắng, mẫu tóc thu của Lò Văn P hoàn lại sau giám định; thu giữ của Nguyễn Đức S gồm 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Mastel, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức S.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Văn P yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức S bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại, nhưng hiện tại bị cáo chưa bồi thường được cho bị hại.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKS-MC ngày 07/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên: Truy tố Nguyễn Đức S ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên để xét xử về tội: " Cố ý gây thương tích " theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Gồm 01 can nhựa, 01 màn rách, 01 chiếu, 01 ga giường, 01 chăn, 01 gối, 01 chiếc dép bên phải, 01 chiếc dép bên trái, 01 quần, 01 áo ba lỗ, 01 con dao, mẫu tóc thu của Lò Văn P.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động.

- Trả lại cho bị cáo: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức S.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Văn P yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí cho bị hại là 20.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đức S nhất trí sẽ có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng hai khoản án phí buộc bị cáo phải chịu là 700.000 đồng.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đưc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung của bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSMC ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện biên đã truy tố: Khoảng 00 giờ ngày 16/4/2023, tại nhà của Vì Thị H ở bản Mường Mươn 1, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, do bực tức ghen tuông vô cớ, Nguyễn Đức S dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng mông, thắt lưng, khủy tay trái, gây tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lò Văn P là 18%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức S là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao chém vào người khác sẽ nguy hiểm trực tiếp đến sức khỏe, tính

mạng của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo dùng dao chém vào vùng Mông, thắt lưng, khuỷ tay trái Lò Văn P dẫn đến gây tổn hại sức khỏe cho Lò Văn P 18%. Bị cáo, bị hai không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì ghen tuông vô cớ, bị cáo thể hiện tính hung hãn, côn đồ. Vậy, với hành vi và thương tích tổn hại sức khỏe nêu trên bị cáo Nguyễn Đức S đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS.

"**Điều 134. Cố ý gây thương tích**

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

… i) Có tính chất côn đồ;…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

… đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đức S S ra và lớn lên được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 9/12. Năm 2011 xây dựng gia đình với chị Lương Thị Thơm (nay đã ly hôn). Đến ngày 25/9/2012 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử và tuyên phạt 24 tháng tù giam, ngày 24/3/2014 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Ngày 16/4/2023 có hành vi cố ý gây thương tích. Bị tạm giữ từ ngày 18/4/2023, đến ngày 27/4/2023 tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Chà. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bố, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến vậy, khi lượng hình HĐXX cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Với nhân thân và tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, HĐXX xét thấy cần áp dụng tù có thời hạn đối với bị cáo là thiết cách ly

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, có như vậy mới có tính răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung, tội xâm phạm sức khoẻ tính mạng nói riêng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm phần bồi thường dân sự. Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu cáo phải bồi thường tổng các khoản chi phí là 20.000.000 đồng, trong đó bao gồm tiền thuốc điều trị, viện phí, tiền ăn uống S hoạt của người chăm sóc, tiền lương một tháng trong thời gian anh P không đi làm được, tại phiên toà bị cáo nhất trí sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng toàn bộ các khoản chi như yêu cầu của bị hại với tổng số tiền là: 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Xét thấy sự thoả thuận giữa bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật cần được ghi nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: Gồm 01 Can nhựa màu vàng; 01 Màn màu hồng ; 01 Chiếu nhựa ; 01 ga giường màu đỏ ; 01 chăn nhung, 01 vỏ gối màu đỏ ; 01 chiếc dép bên phải, 01 chiếc dép bên trái, 01 quần soóc màu xanh, 01 áo lỗ màu trắng, 01 con dao, mẫu tóc thu của Lò Văn P, toàn bộ vật chứng đã cũ không còn giá trị sử dụng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không lấy lại.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel màu vàng, ốp sau có vết nứt vỡ, loại điện thoại famiC3 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo: 01 Căn cước công dân số: 034082026152, mang tên Nguyễn Đức S, không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng hai khoản án phí buộc bị cáo phải chịu là 700.000 đồng.

Đối với Lò Thị Thanh T khi nhìn thấy bị cáo cầm dao chém Lò Văn P, T dùng dép nhựa ném và dùng can nhựa tác động vào tay của bị cáo Nguyễn Đức S, nhưng không gây thương tích gì, nên không đề cập xử lý đối với Lò Thị Thanh T.

Đối với Lò Văn P khi bị cáo dùng dao gây thương tích cho P, P dùng chân đạp hai phát vào ngực của bị cáo, nhưng không gây thương tích gì, nên không đề cập xử lý đối với Lò Văn P.

[6]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức S** phạm tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo và người bị hại: Bị cáo Nguyễn Đức S có trách nhiệm bồi thường cho ông Lò Văn P toàn bộ các khoản chi phí với tổng số tiền là: 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lò Văn P, nếu bị cáo Nguyễn Đức S không trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho ông P thì hàng tháng bị cáo S còn phải trả cho ông P khoản tiền lãi của số tiền chậm trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Căn cư điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: Gồm 01 Can nhựa màu vàng; 01 Màn màu hồng; 01 Chiếu nhựa; 01 ga giường màu đỏ; 01 chăn nhung, 01 vỏ gối màu đỏ; 01 chiếc dép bên phải ; 01 chiếc dép bên trái ; 01 quần soóc màu xanh ; 01 ba lỗ màu trắng ; 01 con dao, mẫu tóc thu của Lò Văn P.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel màu vàng, ốp sau có vết nứt vỡ, loại điện thoại famiC3.

- Trả lại cho bị cáo: 01 Căn cước công dân số: 034082026152, mang tên Nguyễn Đức S.

(Toàn bộ tang vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 10 phút, ngày 07/8/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng hai khoản án phí buộc bị cáo phải chịu là 700.000 đồng.

*) Căn cứ Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/8/2023.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- Bộ phận QLHSNV-CAHMC;
- UBND xã T thay thông báo;
- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm